TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm**
Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: Ông **Đặng Hữu Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia, tỉnh Bình Phước (*có mặt*)

Người đại diện theo ủy quyền của bà A: **Ông Hoàng Công B**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 58-62 NPK, phường TĐ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị C,** sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (v*ắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn ngọc Mỹ A là Ông Hoàng Công B cùng trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A có cho bà Nguyễn Thị C vay tiền thành nhiều lần cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Vào ngày 16 tháng 5 năm 2022 bà C vay của bà A số tiền 20.000.000 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 16 tháng 5 năm 2022 đến ngày 07 tháng 6 năm 2022.

- Lần 2: Vào ngày 05 tháng 6 năm 2022 bà C vay tiếp của bà A số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 05 tháng 6 năm 2022 đến ngày 26 tháng 6 năm 2022.

- Lần 3: Vào ngày 16 tháng 6 năm 2022 bà C vay tiếp của bà A số tiền 20.000.000 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 16 tháng 6 năm 2022 đến ngày 07 tháng 7 năm 2022.

- Lần 4: Vào ngày 18 tháng 11 năm 2022 bà C vay tiếp của bà A số tiền 150.000.000 đồng, thời gian trả nợ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Tổng các khoản vay bà C nợ bà A với số tiền là 220.000.000 đồng.

Khi vay các bên không có thỏa thuận lãi suất, các giấy vay tiền trên là do bà C tự viết ở nhà bà A. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà C vẫn không trả cho bà A được một khoản tiền nào, mặc dù bà A đã đi đòi nhiều lần.

Nay tại Tòa, bà A và người đại diện theo ủy quyền là ông B yêu cầu Tòa án buộc bà C phải có trách nhiệm trả cho bà A tổng số tiền gốc của các lần đã vay là 220.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/ tháng với số tiền là 12.217.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bàA. Buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền là gốc đã vay là 220.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án:

Xác định đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do nguyên đơn bà A thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn bà C có nơi cư trú tại thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Bị đơn là bà C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụn dân sự nhưng bà C vẫn vắng mặt, việc bà C vắng mặt mà không có lý do là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về tiền nợ gốc:

Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bị đơn là bà C vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào các "Giấy mượn tiền" lập các ngày 05 tháng 6 năm 2022, ngày 16 tháng 5 năm 2022, ngày 18 tháng 11 năm 2022 và ngày 16 tháng 6 năm 2022 (*dương lịch*) được xác lập giữa các đương sự và có chữ ký, chữ viết của bà C, nên Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tài sản này giữa các đương sự là có thật, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự quy định tại các Điều 385, 401, 463 của Bộ luật dân sự và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Tuy nhiên khi đến hạn, bà C không trả cho bà A được một khoản tiền gốc nào, mặc dù bà A đã đi đòi nhiều lần. Cho nên, tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà A, ông B yêu cầu bà C có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền gốc của các lần đã vay là 220.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất:

Mặc dù trong giao dịch giữa bà A và bà C không có thỏa thuận lãi suất, nhưng do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà A cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà A là ông B yêu cầu Tòa án tính tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm quy ra

0,83%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận và được tính như sau:

- Số tiền lãi theo giấy mượn tiền ngày 16 tháng 5 năm 2022; tính từ ngày hạn trả tiền 07 tháng 6 năm 2022 đến ngày 01 tháng 5 năm 2023 là 10 tháng 24 ngày x 0,83%/tháng x 20.000.000 đồng = 1.792.000 đồng.

- Số tiền theo giấy mượn tiền ngày 05 tháng 6 năm 2022, tính từ ngày hạn trả tiền 26 tháng 6 năm 2022 đến ngày 01 tháng 5 năm 2023 là 10 tháng 05 ngày x 0,83%/ tháng x 30.000.000 đồng = 2.531.500 đồng.

- Số tiền theo giấy mượn tiền ngày 16 tháng 6 năm 2022, tính từ ngày hạn trả tiền 07 tháng 7 năm 2022 đến ngày 01 tháng 5 năm 2023 là 09 tháng 24 ngày x 0,83%/tháng x 20.000.000 đồng = 1.626.800 đồng.

- Số tiền theo giấy mượn tiền ngày 18 tháng 11 năm 2022, tính từ ngày hạn trả tiền 30 tháng 11 năm 2022 đến ngày 01 tháng 5 năm 2023 là 05 tháng 01 ngày x 0.83%/tháng x 150.000.000 đồng = 6.266.500 đồng.

Tổng các khoản tiền lãi là 12.217.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385; 401; 463; 466; 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

2. Tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A số tiền gốc đã vay là 220.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 12.217.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 232.217.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải nộp 11.611.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.797.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006498 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước*;
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh